TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - VĨNH LONG**	**CỘNG HỊA XỸ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 140/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 12 – 5 – 2026
" V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Mỡn
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông Lê Văn Hảo
2/ Ông Nguyễn Trung Du
- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Phước Thành – Thư ký Tòa án nhân dân *Khu vực 4 - Vĩnh Long*.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Vĩnh Long*: *không tham gia phiên tòa*.

Ngày 12 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 –Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 83/2026/TLST – HNGĐ ngày 05/02/2026 về việc ***"Tranh chấp hôn nhân và gia đình"***, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2026/QĐXXST – HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 98/2026/QĐST-HNGĐ ngày 24/4/2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Hồ Thị Hồng S, sinh năm 1970.
- *Bị đơn*: Anh Trần Minh T, sinh năm 1970.

Cùng địa chỉ: ấp P, xã Q, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:***

- *Về mối quan hệ hôn nhân:* Chị S và anh T hôn nhân hình thành trên cơ sở tự quen biết, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương và có đăng ký kết hôn vào ngày 27/11/1998. Chị S và anh T chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cải, đời sống chung không thể dung hòa. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2024 đến nay.

Nay chị cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị S yêu cầu được ly hôn với anh T.

- *Về con chung:* Chị S, anh T có 03 con chung là Trần Thị Hồng N, sinh ngày 03/02/1991; Trần Minh T1, sinh ngày 17/10/1992 và Trần Thị Hồng N1,

sinh ngày 02/5/2005. Do 03 con chung đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung của vợ chồng*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ phải thu, phải trả*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***** Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên Tòa không lý do và không vì sự kiện bất khả kháng, không cung cấp bảng khai ý kiến về các vấn đề của nguyên đơn yêu cầu.

Tại phiên tòa:

+ Chị S trình bày: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

+ Đối với bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng:

Bị đơn là anh T có địa chỉ cư trú tại nên Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Vĩnh Long thụ lý, giải quyết vụ án là đúng quy định tại Điều 28, 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Quá trình thụ lý vụ án, các tài liệu chứng cứ do đương sự tự giao nộp, Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ, các bên đương sự là người đã thành niên, không bị nhược điểm về thể chất tâm thần. Căn cứ vào khoản 2, Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự; vụ án không thuộc trường hợp Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp phải tham gia phiên tòa.

Xét việc bị đơn anh được triệu tập hợp lệ tham dự phiên hòa giải, thông báo về việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và ngày giờ xét xử đến lần thứ hai nhưng bị đơn cố tình vắng mặt không có lý do. Xét thấy, có thực hiện việc tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn; Hội đồng xét xử, quyết định xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét thấy:

Giữa chị và anh T có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, và có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống giữa anh, chị bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cải, đời sống chung không thể dung hòa; giữa vợ chồng không còn tình cảm với nhau. Đồng thời, chị S và anh T đã ly thân với nhau từ năm 2024 đến nay.

[3] Về con chung:

Xét việc chị và anh có 03 con chung là Trần Thị Hồng N, sinh ngày 03/02/1991; Trần Minh T1, sinh ngày 17/10/1992 và Trần Thị Hồng N1, sinh ngày 02/5/2005. Do con đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

[5] Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

[6] Về án phí sơ thẩm: Chị phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39,147, 227 và 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 9, 51, 55 và 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử;

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hồ Thi Hồng S được ly hôn với anh Trần Minh T.

2. Về con chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung phải thu, phải trả: Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Chị S phải nộp số tiền là: 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* tiền án phí sơ thẩm về ly hôn. Được khấu trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* theo Biên lai thu số 0002530 ngày 05/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long, nên chị S không phải nộp thêm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Kv4;
- P THADS Kv4;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Mỡn